

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST

Ngày: 30-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải.

2. Ông Bùi Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2021/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Phước Đ**, sinh ngày 25/01/2002, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, Khóm B, Phường C, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Phước L (chết) và bà Nguyễn Ngọc U; chưa có vợ, con;

Tiền sự: 02.

- Ngày 18/6/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố Cao Lãnh ra Quyết định số 09/QĐ-UBND, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng kể từ ngày 18/6/2020, do sử dụng trái phép chất ma túy và có nghiện ma túy đối với Nguyễn Phước Đ.

- Ngày 28/7/2020, bị Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4553/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi điều khiển xe mô tô không có gương chiếu hậu, không có giấy phép lái xe và không có giấy đăng ký xe đối với Nguyễn Phước Đ.

Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 04/12/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tạm giữ: Không.

Bắt tạm giam ngày 08/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1998, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Tổ A, ấp HL, xã HA, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Ngọc Anh T; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Võ Thành N**, sinh ngày 03/4/2001, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Tổ A, ấp TC, xã T, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; con ông Võ Văn V (chết) và bà Trương Ngọc V; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/6/2019, Võ Thành N bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định số 03/QĐ-UBND, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng, do sử dụng trái phép chất ma túy và có nghiện ma túy, chấp hành xong ngày 20/9/2019; Tạm giữ, Tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phước Đ là người nghiện ma túy bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Cao Lãnh khởi tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, trong khi chờ xét xử thì Đ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 12 giờ ngày 30/10/2020, Đ có nhu cầu sử dụng ma túy, thông qua mạng xã hội Messenger trên máy tính liên hệ với Nguyễn Thành T rủ mỗi người hùn 200.000đồng mua ma túy sử dụng thì T đồng ý. Do T không có tiền nên liên hệ với Võ Thành N rủ mỗi người hùn 200.000đồng mua ma túy và mang xuống nhà T để sử dụng thì N đồng ý. N liên hệ với người tên L (*không xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể*) mua được 300.000đồng ma túy. Có được ma túy, N điều khiển xe mô tô biển số 66L7-6543 chạy đến nhà T. T nói Đ rủ hùn tiền mua ma túy, do Đ không có tiền nên T rủ N để hùn tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng (*trước đây Đ, T và N có sử dụng ma túy xong mới chia tiền*). N chở T đến nhà Đ ngụ Tổ A, Khóm B, Phường C, thành phố CL. Trên đường đi gần cầu Nguyễn Văn Tre, N đưa cho T gói thuốc hiệu Jet, T mở gói thuốc bên trong có bọc nylon hàn kín biết đây là ma túy nên bỏ vào túi áo phía trước bên trái, còn gói thuốc Jet T ném vào lề đường. Đến trước nhà Đ, T lấy bọc ma túy trong túi áo đưa cho Đ, Đ cầm bọc ma túy bỏ vào gói thuốc Jet.

Đ mượn xe mô tô biển số 66L7-6543 của N để cùng nhau đi mua nỏ về sử dụng. Đ lấy xe chở T đến trước cửa Bắc chợ MP, thuộc Tổ A, khóm MT, phường MP, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp để mua nỏ sử dụng ma túy thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy kết hợp với Công an phường MP, thành phố Cao Lãnh đang tuần tra thấy Đ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra thì phát hiện trong gói thuốc hiệu Jet mà Đ đang cầm trên tay phải có 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (*Đ khai nhận đây là ma túy đá*) nên Công an phường MP lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 12 giờ 30 phút cùng ngày và thu giữ vật chứng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. Trên phong bì có đóng dấu tròn màu đỏ của “*Công an phường MP- Công an thành phố Cao Lãnh*” và các chữ ký: Nguyễn Phước Đ và Nguyễn Thành T, ông Nguyễn Phước L điều tra viên và người chứng kiến ông Nguyễn Tâm M. Ngoài ra, Công an còn thu giữ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu vàng trắng có lắp sim số 0782.764.965 và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ, biển số 66L7-6543.

Tại kết luận giám định số 1006/KL-KTHS ngày 02/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,187 gam loại Methamphetamine (số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,118 gam, được niêm phong trong phong bì số 1048, hoàn lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh xử lý theo qui định pháp luật.

Phiếu trả lời kết quả số 634, 635/BX ngày 30/10/2020 đối với Nguyễn Phước Đ và Nguyễn Thành T có dương tính Methamphetamine.

Đối với điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu vàng-trắng có lắp sim số 0782.764.965 của Đ bị Công an thu giữ tại thời điểm bắt quả tang. Trong quá trình điều tra không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho bị cáo.

Đối với điện thoại mà N liên lạc mua ma túy, tại thời điểm bắt quả tang Công an phường không thu giữ đến khi Cơ quan điều tra mời N làm việc thì điện thoại trên đã hư nên N đã ném bỏ không thu được.

Đối với xe mô tô biển số 66L7-6543 do Võ Văn V làm chủ sở hữu (*cha của N*), hiện ông V đã chết, xe này để lại cho gia đình sử dụng chung. N sử dụng xe trên vào việc phạm tội bà Trương Ngọc V mẹ của N không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà V.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Phước Đ, Nguyễn Thành T và Võ Thành N thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 50/CT-VKS-TPCL, ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố các bị cáo Nguyễn Phước Đ, Nguyễn Thành T và Võ Thành N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phước Đ, Nguyễn Thành T và Võ Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thành N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không phát sinh lợi nhuận nên không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Để có ma túy sử dụng, Đ gọi cho T rủ mỗi người hùn 200.000 đồng mua ma túy về cùng sử dụng, do T không có tiền nên gọi cho N rủ mỗi người hùn 200.000 đồng mua ma túy sử dụng, N đồng ý và trong người có tiền mặt là 300.000 đồng nên trực tiếp mua 300.000 đồng ma túy loại Methamphetamine mang đến nhà T chở T đến nhà Đ để cả 03 cùng nhau sử dụng. Trong lúc, Đ sử dụng xe mô tô biển số 66L7-6543 của N chở T đến chợ MP thuộc Tổ A, khóm MT, phường MP, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp mua nỏ sử dụng thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm

về hình sự, kinh tế và ma túy kết hợp với Công an phường MP, thành phố Cao Lãnh kiểm tra phát hiện trên tay phải Đ cất giữ khối lượng 0,187gam ma túy loại Methamphetamine nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 12 giờ 30 phút ngày 30/10/2020.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng.

Các bị cáo là người đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo Nguyễn Phước Đ, Nguyễn Thành T và Võ Thành N có hành vi tàng trữ 0,187gam ma túy loại Methamphetamine.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc ALR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, đặc biệt là gia đình của các bị cáo, vì người nghiện ma túy chỉ biết sử dụng ma túy để thỏa mãn cho bản thân, không chăm sóc cho gia đình, đây là vấn đề mà xã hội hiện nay đang lên án. Việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo N có ông ngoại là người có công cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc, câu kết

với nhau nên tùy theo tính chất, mức độ, nhân thân, lý lịch, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo mà quyết định hình phạt phù hợp. Đ là người rủ rê, đề xuất hùn tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo Đ phải chịu hình phạt nặng hơn bị cáo T và N.

[5] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,118 gam, được niêm phong trong phong bì số 1048, ngày 30/10/2020 là chất cấm lưu hành.

Đối với điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu vàng-trắng có lắp sim số 0782.764.965 là tài sản cá nhân của Đ, cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 66L7-6543 do Võ Văn V (*cha của N*) làm chủ sở hữu, ông V đã chết nên xe này gia đình sử dụng chung để làm phương tiện đi lại hàng ngày. N sử dụng xe trên vào việc phạm tội, gia đình và bà Trương Ngọc V (là mẹ của N) không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà V là đại diện gia đình nhận xong là phù hợp nên không xem xét.

Đối với điện thoại N sử dụng liên lạc mua ma túy, điện thoại đã hư nên N đã ném bỏ quá trình điều tra không thu hồi được nên không xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Phước Đ, Nguyễn Thành T và Võ Thành N không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với người tên L đã bán trái phép chất ma túy cho N, quá trình điều tra không xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Điều tra tách ra để tiếp tục điều tra khi nào phát hiện, làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phước Đ, Nguyễn Thành T và Võ Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Đ 02 (hai) năm tù.

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2020/HS-ST, ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Buộc bị cáo Nguyễn Phước Đ phải chấp hành hình phạt chung

của hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/12/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thành N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,118 gam, được niêm phong trong phong bì số 1048, ngày 30/10/2020.

(Hiện vật chứng đang được Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang tạm quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2021).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Phước Đ, Nguyễn Thành T và Võ Thành N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- VKDND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ